

**Trường Trung học Phổ thông Piedmont Hills**  
**Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)**  
**Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19**  
**Công bố Trong Năm 2019-20**

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

## **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)**

<b>Trường</b>	<b>Thông tin Liên hệ</b>
<b>Tên Trường</b>	<b>Trường Trung học Phổ thông Piedmont Hills</b>
<b>Đường</b>	1377 Piedmont Rd.
<b>Thành phố, Tiểu</b>	San Jose, CA, 95132
<b>Số điện thoại</b>	408.347.3800
<b>Hiệu trưởng</b>	Ginny Davis
<b>Địa chỉ Email</b>	davisg@esuhsd.org
<b>Web Site</b>	<a href="http://phhs.schoolloop.com/">http://phhs.schoolloop.com/</a>
<b>Mã Học khu của Quận (CDS)</b>	43694274335907

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học	Chris D. Funk
Địa chỉ	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

### Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Chào mừng bạn đến trường phổ thông trung học Piemonte Hills, được mệnh danh là quê hương của Cướp biển, nơi sứ mệnh của chúng tôi là mang đến một chương trình giáo dục phát triển mạnh mẽ, chuẩn bị cho những bước chuyển mình trong một xã hội toàn cầu. Tại đây, bạn sẽ được hòa mình trong một môi trường đồng thuận giữa giáo viên, học sinh, phụ huynh và chính quyền, cùng đồng lòng đảm bảo môi trường học tập tốt nhất cho tất cả học sinh. Học sinh được ghi danh vào các khóa học, chuẩn bị cho chương trình kéo dài bốn năm tại các trường cao đẳng và đại học trên cả nước. Chương trình học nghiêm ngặt và đầy thử thách được làm phong phú thêm với nhiều đội thể thao, câu lạc bộ học sinh và các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Trường cung cấp các khóa học nâng cao (AP) về tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, Lịch sử châu Âu, Lịch sử thế giới, Lịch sử Hoa Kỳ, Chính phủ Mỹ, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Ngôn ngữ Anh, Văn học Anh, Sinh học, Hóa học, Vật lý, Khoa học môi trường, Khoa học máy tính, Giải tích AB và BC và Thống kê. Chương trình giảng dạy của bộ môn nghệ thuật bao gồm kịch, hợp xướng, dàn nhạc, ban nhạc jazz và ban nhạc cấp tiến. Ngôn ngữ thế giới bao gồm tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Trung Quốc. Một trải nghiệm đời sống trung học toàn diện, tuyệt vời đang chờ đợi từng học sinh. Là một cộng đồng trường học, chúng tôi cam kết áp dụng thế mạnh của Cướp biển, chúng ta cùng phát triển vì mục tiêu trở thành: Người giải quyết vấn đề, Người suy nghĩ độc lập, Cá nhân có trách nhiệm, Người biết học cách thích nghi, Hiểu biết về Công nghệ và giao tiếp hiệu quả.

Tầm nhìn của Trường phổ thông trung học Piemonte Hills:

Trường trung học Piemonte Hills sẽ trở thành một trung tâm học tập dựa trên một cộng đồng nơi có bầu không khí thành công, đổi mới và tự trao quyền cho tất cả học sinh.

Nhiệm vụ Trường phổ thông trung học Piemonte Hills:

Tạo ra một cộng đồng trường học cung cấp nền tảng giáo dục mạnh mẽ cho tất cả học sinh, chuẩn bị cho tương lai vững vàng trong một xã hội toàn cầu, đồng thời phát triển các kỹ năng cần thiết để khai phá tiềm năng của họ.

### Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	516
Lớp 10	572
Lớp 11	490
Lớp 12	480
Tổng Ghi danh	2,058

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)**

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	55.9
Người Phi Luật Tân	8.7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	23.2
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.5
Người Da trắng	4.6
Người mang Hai hoặc Nhiều	4.8
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	28.7
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	6.6
Học Sinh Khuyết Tật	8.1
Thiếu niên trong chương trình cha	0.1

**A. Điều kiện Học tập****Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

**Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên**

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	87	87.50	86	942.3
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	2	1	0	34.8
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy</b>	0	0	0	0

**Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống**

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	2	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)**

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10/2019

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Độc/Ngôn ngữ</b>	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson Anh ngữ 4--"The Language of Literature" Lớp 12 McDougal Littell 2002 ERWC -- Expository Reading and Writing Course Student Reader AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%
<b>Toán</b>	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 AP Computer Science A - Tài liệu trực tuyến	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Khoa học</b>	<p>A Hands On Introduction to Forensic Science 2014</p> <p>NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web</p> <p>NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm)</p> <p>NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm)</p> <p>AP Biology- AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004</p> <p>AP Chemistry- Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991</p> <p>AP Physics 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012</p>	Có	0%
<b>Lịch sử-Khoa học Xã hội</b>	<p>World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003</p> <p>US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006</p> <p>American Government – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014</p> <p>Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015</p> <p>AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018</p> <p>AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014</p> <p>AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014</p> <p>AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014</p> <p>AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014</p> <p>AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015</p> <p>World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011</p>	Có	0%
<b>Ngoại ngữ</b>	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
<b>Giáo dục Sức khỏe</b>	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
<b>Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)</b>	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

### Tổng quan

Học khu luôn nỗ lực đảm bảo tiêu chuẩn sạch đẹp, an toàn và hoạt động tốt tại tất cả các trường. Để phục vụ mục tiêu này, Học khu sử dụng một công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn phòng Xây dựng Trường Công lập Tiểu bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này được đăng tải trên trang web của trường và công bố tại văn phòng học khu.

### Quy trình và Lịch biểu vệ sinh

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường học do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Cộng đồng trường trung học Piedmont Hills làm đẹp khuôn viên hàng năm, hoạt động này do học sinh và nhân viên tổ chức.

### Ngân sách bảo trì trả chậm

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trả chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu các khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

### Thâm niên của cửa của các tòa nhà trong trường

Mặc dù khuôn viên trường chính được xây dựng vào năm 1966, sau đó nhà trường bổ sung các công trình lưu động để phù hợp với xu hướng hiện đại hóa cũng như giáo dục khoa học, giáo dục đặc biệt và các lớp học toán. Dự án hiện đại hóa Cải tạo sân bóng mềm, hoàn thiện vào tháng 4 năm 2010.

Lắp đặt bảng điều khiển năng lượng mặt trời trong bãi đậu xe của học sinh, hoàn thiện vào tháng 3 năm 2011.

Phòng tập phụ trợ mới, hoàn thiện vào tháng 7 năm 2013.

Tái tạo bề mặt đường đi, hoàn thiện vào tháng 8 năm 2013.

Xây dựng khán đài thuộc khu thể thao chính và thay thế sàn, hoàn thiện vào tháng 8 năm 2013.

Cập nhật giám sát camera an ninh, hoàn thành tháng 7/2016.

Cơ sở vật chất mới cho bể bơi, hoàn thiện tháng 4/2017.

Tắm lợp mới xuyên suốt khu vực trường, hoàn thiện vào tháng 8 năm 2017.

Hệ thống báo cháy mới và hiện đại, hoàn thiện vào tháng 12/2017.

Dự án thay thế Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí, đang được thực hiện.

Tòa nhà nghiên cứu khoa học, công trình xây dựng mới, hoàn thành vào mùa xuân 2019.

Dự án thay thế trường đua tại Sân vận động dành cho bóng đá, hoàn thiện vào mùa xuân 2019.

Cải tạo sân bóng đá / điền kinh, dự kiến hoàn thành vào mùa đông 2019.

Tái tạo bề mặt sân quần vợt, dự kiến hoạt động vào mùa đông 2019.

Nhà vệ sinh sân vận động dành cho bóng đá và Quầy dịch vụ ăn uống, dự kiến vào mùa thu 2019.

Dự án được đo lường trị giá 19 triệu đô la Mỹ.

**Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)**

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:** 17/09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	<b>Tốt</b>	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	<b>Tốt</b>	Ghi nhận một số khu vực hư hỏng vách thạch cao đang được đội sơn sửa xem xét và sửa chữa. Phát hiện ba phòng học có thảm bị sờn, đang được cung cấp sửa chữa.
<b>Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	<b>Tốt</b>	
<b>Điện:</b> Điện	<b>Tốt</b>	Ghi nhận một số vỏ điện bị hỏng hoặc mất và một khu vực của dây dẫn lộ ra ngoài. Đội điện tử đang giải quyết.
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	<b>Tốt</b>	
<b>An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	<b>Tốt</b>	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	<b>Tốt</b>	Lỗi đi trong khuôn viên trường đang được xem xét để nâng cấp trong kỳ xây dựng tiếp theo.
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	<b>Tốt</b>	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	<b>Hoàn hảo</b> <b>Tốt</b> X <b>Bình thường</b> <b>Không Tốt</b>	

## B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

### Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

#### Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	80	81	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	61	63	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	473	467	98.73	1.27	80.94
Nam	252	250	99.21	0.79	76.80
Nữ	221	217	98.19	1.81	85.71
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	285	285	100.00	0.00	94.39
Người Phi Luật Tân	31	30	96.77	3.23	63.33
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	100	97	97.00	3.00	50.52
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	17	17	100.00	0.00	88.24
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	27	27	100.00	0.00	74.07
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	152	148	97.37	2.63	68.24
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	53	52	98.11	1.89	48.08
Học Sinh Khuyết Tật	31	30	96.77	3.23	20.00



Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	473	467	98.73	1.27	63.38
Nam	252	250	99.21	0.79	62.80
Nữ	221	217	98.19	1.81	64.06
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	285	285	100.00	0.00	83.51
Người Phi Luật Tân	31	30	96.77	3.23	40.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	100	97	97.00	3.00	18.56
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	17	17	100.00	0.00	64.71
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	27	27	100.00	0.00	55.56
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	152	148	97.37	2.63	49.32
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	53	52	98.11	1.89	32.69
Học Sinh Khuyết Tật	31	30	96.77	3.23	3.33
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

#### Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

## Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Chương trình khởi nghiệp: Học sinh sẽ tốt nghiệp chương trình với tất cả các kỹ năng cơ bản cần thiết để bắt đầu sự nghiệp kinh doanh hoặc vào đại học.

Những lợi ích đi kèm của chương trình

- Bốn phòng thí nghiệm máy tính hoàn thiện, đẳng cấp tiên tiến nhất. Các phòng thí nghiệm được trang bị phần mềm, phần cứng, hệ thống thuyết trình và thiết bị ngoại vi mới nhất
- Chứng nhận chuyên nghiệp về Microsoft Word và Microsoft Excel
- Học sinh có cơ hội tham gia vào hoạt động kinh doanh dành cho học sinh
- Học sinh được học cách sử dụng tất cả các phần mềm sau: Microsoft Office, Adobe Photoshop, Adobe InDesign, Adobe Illustrator, Adobe Dreamweaver và Adobe Flash
- Cung cấp các khóa học về Kế toán, Microsoft Office, Thiết kế đồ họa, Thiết kế web, Kinh doanh, Lập trình máy tính
- Học sinh nhận được tín chỉ đại học cho tất cả các khóa học Business Magnet (giới hạn ở các trường cụ thể).

Sản xuất: Học sinh phát triển các kỹ năng tiền kỹ thuật trong việc sử dụng phần mềm CADD cũng như hiểu các bản vẽ sơ đồ kiến trúc và sơ đồ mặt bằng.

Xây dựng: Học sinh phát triển các kỹ năng xây dựng cơ bản từ quá trình sử dụng những máy móc tiên tiến hàng đầu.

### Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	392
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	17%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	60%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	97.86
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	59.4

### Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	12.4	26.5	26.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

#### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Mục tiêu của chúng tôi là tạo ra một môi trường mang nhận thức của những người làm cha mẹ, sứ mệnh tôn vinh sự đa dạng ngôn ngữ và sắc tộc tuyệt vời, phản ánh đúng về các học sinh của Piedmont Hills. Nhà trường có một hội đồng tích cực và các câu lạc bộ phụ huynh. Câu lạc bộ Phụ huynh họp vào thứ ba đầu tiên của tháng vào lúc 7 giờ tối tại Phòng chờ của Giáo viên. Trường sử dụng các chương trình School Loop và Infinite Campus để giao tiếp hiệu quả với phụ huynh và học sinh. Phụ huynh được mời uống cà phê với Hiệu trưởng vào mỗi 9h sáng thứ Tư hàng tuần. Bộ phận tư vấn sẽ tổ chức một sự kiện buổi tối mỗi tháng để chia sẻ với dực phụ huynh về các trường cao đẳng, các dịch vụ nghề nghiệp mà chúng tôi cung cấp. Nhà trường sẽ gửi email vào mỗi tối chủ nhật để phụ huynh giải thích các sự kiện sắp tới và khuyến khích sự tham gia của phụ huynh.

Người liên hệ: Rupert Rosales (408) 347-3842

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

#### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	1.5	4.2	2.5	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	95.9	92.7	93.7	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

#### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	2.4	2.2	2.4	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.1	0.0	0.0	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

#### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Với việc triển khai SB 187, tất cả các trường trong Học khu Trung học East Side Union đều phải viết và đánh giá lại kế hoạch an toàn toàn diện của trường. Ngoài quy trình đánh giá các kế hoạch an toàn hàng năm, SB 187 sẽ xác định các yếu tố thiết yếu cho kế hoạch an toàn toàn diện trong trường học. Những yếu tố này bao gồm đánh giá dựa trên các vấn đề hiện tại về an toàn học đường, tội phạm học đường, các chiến lược và chương trình phù hợp sẽ cung cấp hoặc duy trì mức độ an toàn cao tại trường. Kế hoạch An toàn Toàn diện của Trường Trung học Phổ thông Piedmont Hills đã được xem xét và sửa đổi vào Mùa xuân năm 2019, được Hội đồng Trường học cùng Hội đồng Giáo dục học khu Trung học East Side Union phê duyệt vào tháng 5 năm 2019. Toàn bộ kế hoạch được đăng trên trang web của trường. Piedmont Hills luôn nỗ lực mang đến một môi trường học tập an toàn, sạch đẹp và thoải mái cho học sinh.

Khuôn viên trường được ban giám hiệu nhà trường, các nhân viên giám sát, cố vấn và một số giáo viên phục vụ trong đội an toàn giám sát suốt cả ngày. Cuộc họp về an toàn cộng đồng hàng tháng được tổ chức với các cố vấn, Phó hiệu trưởng, giám sát trường và nhân viên từ các trường trung chuyển gần đó để thảo luận về các vấn đề an toàn có thể ảnh hưởng đến cộng đồng trường học của chúng tôi. Nhóm an toàn trường học bao gồm Phó hiệu trưởng, cố vấn, giám sát trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh và gặp gỡ để thảo luận về các vấn đề an toàn trong khuôn viên trường. Trường trung học Piedmont Hills có một khuôn viên khép kín và tất cả khách tham quan phải đăng ký tại tòa nhà hành chính, nhận phù hiệu của khách tham quan trước khi vào khuôn viên trường.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh	27	11	72		27	12	71		27	12	69	
Toán	26	8	24	2	29	13	39	16	29	9	42	15
Khoa học	27	12	56		29	8	45	15	27	11	48	11
Khoa học Xã	26	13	61	1	27	13	55	5	27	11	47	11

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

### Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	514.5

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

### Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	4.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.5
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	.2
Các Chức Danh Khác	2.9

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)**

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$7,990	\$1,271	\$6,719	\$96,162
<b>Học Khu</b>	Không có thông	Không có thông	\$7,444	\$90,756
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông	Không có thông	-10.2	5.8
<b>Tiểu bang</b>	Không có thông	Không có thông	\$7,506.64	\$88,538.00
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông	Không có thông	4.7	14.3

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)**

Trường Trung học Phổ thông Piedmont Hills nhận được tài trợ tối thiểu từ các chương trình của tiểu bang và liên bang để cung cấp hỗ trợ bổ sung cho học sinh. Nhà trường sử dụng thu nhập từ việc cho thuê cơ sở vật chất, cũng như số tiền từ Kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm địa phương của Học khu, để tài trợ cho các hoạt động can thiệp, hỗ trợ bổ sung cho học sinh như dạy kèm và các lớp phục hồi kiến thức mùa hè.

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$55,349	\$52,466
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$90,881	\$87,373
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$112,154	\$109,803
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)</b>	\$0	\$
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$0	\$142,025
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)</b>	\$146,855	\$153,904
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$286,275	\$241,221
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	34%	33%
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)**

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	2	Không có thông tin
Tiếng Anh	2	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ	1	Không có thông tin
Toán	9	Không có thông tin
Khoa học	13	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	17	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	<b>44</b>	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

**Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	31	31	31

Cơ hội phát triển nghề nghiệp cho nhân viên được liên kết nhiều mặt, mạch lạc, nhất quán với các tiêu chuẩn của bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường, và thực hiện trong năm học cũng như kỳ nghỉ hè. Nhà trường có một kế hoạch mạch lạc, toàn diện để phát triển chuyên nghiệp, dựa trên dữ liệu và liên kết trực tiếp đến việc dạy và học. Giáo viên và nhân viên không chỉ có cơ hội tham gia vào các điều kiện phát triển nhân viên tại trường, mà còn tận dụng được nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp tại Học khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên tham gia các lớp học phát triển chuyên nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học địa phương và tham dự các hội thảo do Văn phòng Giáo dục Hạt Santa Clara cung cấp. Nhà trường đã tạo ra và thực hiện thành công một mô hình hợp tác để phát triển chuyên nghiệp. Các cuộc họp toàn trường và các bộ phận được tổ chức thường xuyên để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn, góp phần vào các nỗ lực chung của toàn trường, sắp xếp chương trình giảng dạy với các tiêu chuẩn nội dung nghiêm ngặt cũng như hỗ trợ giảng dạy về xóa mù chữ và phân biệt đối xử để đảm bảo thành tích của tất cả học sinh. Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, phát triển chuyên môn được thực hiện theo phương pháp cá nhân hóa để đáp ứng nhu cầu của tất cả các giáo viên, nhân viên và quản trị viên chuyên ngành. Các hoạt động phát triển nghề nghiệp không chỉ dành cho giáo viên phản ánh cách tiếp cận thực tiễn tốt nhất mà còn phù hợp với Tiêu chuẩn California về Chuyên môn Giảng dạy. Giáo viên và nhân viên tham gia phát triển chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực cá nhân và kế hoạch của Học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, phát triển chuyên môn được xây dựng với trọng tâm tổng quát (ví dụ: hướng dẫn dựa trên tiêu chuẩn) và các khía cạnh cụ thể của chương trình phát triển chuyên nghiệp (ví dụ: các chiến lược hướng dẫn cụ thể) được cá nhân hóa để giải quyết các nhu cầu và động lực của khu vực với nội dung cụ thể. Ví dụ: trong môn Anh ngữ, giáo viên sẽ kiểm tra công việc của học sinh để xác định các chiến lược giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả, còn ở môn Giáo dục thể chất, giáo viên tham khảo dữ liệu của FitnessGram để thiết lập các chiến lược hướng dẫn hiệu quả cho việc dạy thể dục. Học khu cũng cung cấp vô số cơ hội phát triển nghề nghiệp để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp học và tăng cường cơ hội thực hành chiến lược giảng dạy một cách tốt nhất.

Trường Trung học Phổ thông Piedmont Hills có lịch trình trao đổi kết hợp hàng tuần, trong đó hoạt động phát triển nghề nghiệp diễn ra vào mỗi chiều thứ Tư từ 1:00 đến 2:30